

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Nhà văn hóa thôn Làng Chảo, xã Thanh Lâm: Hạng mục nhà văn hóa 120 chỗ ngồi và các công trình phụ trợ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 30/2016/QH14, Luật 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định lĩnh vực quản lý nhà nước Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định 2630/QĐ-UBND ngày 14/12/2023 của UBND huyện Như Xuân về việc phê duyệt chủ trương đầu tư: Nhà văn hóa thôn Làng Chảo xã Thanh Lâm: Hạng mục nhà văn hóa 120 chỗ ngồi và các công trình phục trợ;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng tại báo cáo thẩm định số 51/KTHT-TĐ ngày 23/5/2024 (kèm theo Tờ trình số 45/TTr-BQLDA ngày 02/5/2024 của UBND xã Thanh Lâm).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Nhà văn hóa thôn Làng Chảo, xã Thanh Lâm: Hạng mục nhà văn hóa 120 chỗ ngồi và các công trình phụ trợ, với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Nhà văn hóa thôn Làng Chảo, xã Thanh Lâm: Hạng mục nhà văn hóa 120 chỗ ngồi và các công trình phụ trợ.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND huyện Như Xuân.

3. Chủ đầu tư: UBND xã Thanh Lâm.

4. Mục tiêu đầu tư: Nhằm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa của nhân dân thôn Làng Chảo xã Thanh Lâm.

5. Nhà thầu khảo sát, lập BC KTKT: Công ty TNHH tư vấn đầu tư xây dựng và thương mại Trường Thịnh.

6. Địa điểm xây dựng: xã Thanh Lâm, huyện Như Xuân.

7. Loại, nhóm, cấp công trình:

- Nhóm dự án: Nhóm C;
- Loại công trình: Công trình dân dụng;
- Cấp công trình: Công trình cấp III.

8. Nội dung, quy mô đầu tư:

8.1. Nhà văn hóa 120 chỗ

- Công trình có quy mô 01 tầng. mặt bằng hình chữ nhật có kích thước 18,22x9,22m, Diện tích xây dựng: 210 m², . Chiều cao tầng là 4,2m. Chiều cao mái tôn là 2,4m. Chiều cao công trình tính từ cos 0,00m lên đến đỉnh mái là 6,6m.

- Mặt bằng bố trí: 01 hội trường quy mô 120 chỗ ngồi, sân khấu diện tích 31,2m². Sảnh chính và hành lang kết nối các không gian.

- Tường các tầng xây gạch không nung vữa xi măng mác 75#, trát trong, ngoài nhà vữa xi măng mác 75# dày 1,5cm. Tường, trần lăn sơn 1 nước lót 2 nước phủ. Trần phòng hội trường trần bằng nhựa khung xương.

- Cấu tạo mái khu sảnh chính và hành lang: Sàn bê tông cốt thép dày 12cm. Trát trần vữa xi măng mác 75#, lăn sơn màu trắng. Phía trên quét dung dịch Sika chống thấm, lán vữa xi măng M75# dày 2cm đánh dốc về Seno.

- Cấu tạo mái khối nhà hội trường: Mái lợp tôn xốp chống nóng dày màu đỏ, xà gồ thép hộp 40x80x1.4mm, vì kèo thép, hệ khung xương trần nhựa.

- Nền, sàn phòng, hành lang lát gạch màu sáng kích thước 600x600mm; tam cấp bậc xây gạch không nung, mặt bậc lát đá Granite.

- Cửa đi, cửa sổ, vách kính sử dụng vật liệu nhôm hệ màu tối, kính trắng dày 6,38mm. Hoa sắt cửa sổ sử dụng sắt vuông đặc sơn tĩnh điện.

- Móng sử dụng hệ kết cấu móng đơn đặt vào lớp đất tốt với tiết diện đáy móng (1400x1400)mm; dầm móng tiết diện (220x300)mm. Bê tông móng, giằng móng đá 1x2 mác 250#, bê tông lót đá 4x6 mác 100#, tường móng xây gạch không nung vữa xi măng mác 75#.

- Kết cấu khung bê tông cốt thép chịu lực. Hệ cột, dầm, sàn bê tông cốt thép đá 1x2 mác 250#.

- Kích thước tiết diện cột: (220x220)mm.

- Kích thước tiết diện dầm: Dầm dọc (dầm chính) có kích thước (220x600)mm, dầm ngang (dầm phụ) có kích thước (220x350).

- Sàn bê tông cốt thép chiều dày 120mm.

+ Phần mái khu hành lang, sảnh chính, Se nô được quét dung dịch chống thấm. Láng vữa xi măng dày 2cm đánh dốc về khu thoát nước.

+ Mái khu nhà hội trường: Sử dụng vì kèo liên hợp thép tiền chế L63x5mm và L50x5mm liên kết với nhau bằng phương pháp hàn kết hợp bản mã. Xà gồ sử dụng thép hộp 40x80x1.4mm, lợp tôn xấp chống nóng.

- Hệ thống điện lấy từ nguồn điện chung của khu vực hiện có kéo vào khu nhà bằng cáp Cu/XLPE/DSTA/PVC 2x10mm đi đến tủ điện tổng, dây Cu/PVC 2x2,5mm và 2x1,5mm dùng cho ổ cắm và đèn chiếu sáng. Hệ thống dây dẫn được luồn qua ống gen nhựa cứng đi ngầm trong tường và trần.

- Hệ thống công sét trên mái công trình sử dụng kim thu sét thép Phi16 dài 1000mm, dây dẫn sét thép phi10. Hệ cọc tiếp địa bằng thép hình lịch thước V63x63x6mm dài 2,5m; chôn sâu cách mặt đất 0,8m. Dây tiếp địa D16mm.

- Hệ thống PCCC: Sử dụng bình chữa cháy xách tay CO2 MFZ4 và bình chữa cháy MT3. Hệ thống cấp nước chữa cháy gồm van khóa, vòi lặn, ống vải và hộp đựng;

- Hệ thống thoát nước: Nước mưa từ mái thoát theo ống đứng D90 xuống sân bê tông và thoát tự nhiên ra khu vực lân cận.

8.2. Công trình phụ trợ:

Sân bê tông mác 200 dày 10cm có diện tích $s=44,2m^2$.

9. Tổng mức đầu tư, giá trị các khoản mục chi phí:

Tổng mức đầu tư: 1.575.000.000 đồng

(Bằng chữ: Một tỷ, năm trăm bảy lăm triệu đồng)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	1.323.635.000 đồng
- Chi phí QLDA:	41.466.000 đồng
- Chi phí tư vấn:	177.550.000 đồng
- Chi phí khác:	14.334.000 đồng
- Chi dự phòng:	18.015.000 đồng

11. Nguồn vốn: Ngân sách huyện năm 2024 và các năm tiếp theo

12. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện quản lý dự án.

13. Thời gian thực hiện: Năm 2024.

14. Các nội dung khác: theo nội dung thẩm định của phòng Kinh tế và Hạ tầng tại báo cáo thẩm định số 51/KTHT-TĐ ngày 23/5/2024

Điều 2. Giao UBND xã Thanh Lâm căn cứ các nội dung được phê duyệt tại Điều 1, Quyết định này tổ chức triển khai các bước tiếp theo theo đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Chánh văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng phòng Kinh tế & Hạ tầng, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Chủ tịch UBND xã Thanh Lâm, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Như Xuân, Chi cục thuế khu vực Như Thanh – Như Xuân, Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND huyện (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Chủ đầu tư (05 bản);
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Anh Tuấn

PHỤ BIỂU
TỔNG MỨC ĐẦU TƯ CÔNG TRÌNH
Công trình Nhà văn hóa thôn Làng Chảo, xã Thanh Lâm
Hạng mục nhà văn hóa 120 chỗ ngồi và các công trình phụ trợ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND huyện)

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	Tỷ lệ %	Hệ số	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ	KÝ HIỆU
I	Chi phí xây dựng				1.203.304.767	120.330.477	1.323.635.000	Gxd
1	Nhà văn hóa 120 chỗ ngồi		1	Theo bảng tổng hợp dự toán hạng mục	1.203.304.767	120.330.477	1.323.635.000	
II	Chi phí quản lý dự án	3,446%		Gxd trước thuế x tỷ lệ	41.465.882		41.466.000	Gqlda
III	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng				161.409.377	16.140.938	177.550.000	Gtv
1	Chi phí khảo sát địa chất			Theo bảng tổng hợp dự toán hạng mục	26.989.668	2.698.967	29.689.000	
2	Chi phí khảo sát địa hình				6.324.155	632.416	6.957.000	
3	Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát xây dựng	3%		Gks trước thuế x tỷ lệ	999.415	99.941	1.099.000	
4	Chi phí lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật	6,317%		Gxd trước thuế x tỷ lệ	76.012.762	7.601.276	83.614.000	
5	Chi phí giám sát thi công xây dựng	3,285%		Dự toán gói thầu XD trước thuế x tỷ lệ	39.528.562	3.952.856	43.481.000	
6	Chi phí giám sát công tác khảo sát xây dựng	4,072%		Gks trước thuế x tỷ lệ	1.356.539	135.654	1.492.000	
7	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu thi công	0,432%		Dự toán gói thầu XD+TB trước thuế x tỷ lệ	5.198.277	519.828	5.718.000	
8	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu	0,1%		Dự toán gói thầu XD+TB trước thuế x tỷ lệ	2.000.000	200.000	2.200.000	
9	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	0,1%		Dự toán gói thầu XD+TB trước thuế x tỷ lệ	3.000.000	300.000	3.300.000	
IV	Chi phí khác				14.334.478		14.334.000	Gk
1	Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng	0,019%		Tổng mức đầu tư x tỷ lệ	500.000		500.000	
2	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	0,57%		Tổng mức đầu tư x tỷ lệ	8.834.478		8.834.000	

3	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng			Tạm tính	5.000.000		5.000.000	
V	Chi phí dự phòng						18.015.000	Gdp
1	Dự phòng cho yếu tố khối lượng phát sinh	1,16%		(Gxd+Gqlda+Gtv+ Gk) sau thuế x tỷ lệ			18.015.000	
	Tổng cộng						1.575.000.000	Gxdct